

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03A/2019/HC-ST
Ngày: 16/7/2019
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Thạch – Cán bộ hưu trí

2. Ông Lê Hồng Hải – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLST-HC ngày 22 tháng 4 năm 2019 về “*Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Thang Thị Ch

Đ diện theo ủy quyền: Ông Lâm Thành L

Cùng địa chỉ: Phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng

Đ diện theo pháp luật: Ông Bế Đăng C, chức vụ: Chủ tịch

Đ diện theo ủy quyền: Ông Đàm Thanh H - Chức vụ: Phó chủ tịch (Theo Giấy ủy quyền số 334/UBND-UQ ngày 14/5/2019 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng). (Có mặt).

- Ông Lục Văn Đ

Địa chỉ: Trung tâm phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng huyện H, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông L Thành L

Địa chỉ: Phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Ông Dương Minh T

- Bà Trần Thúy Đạt

Cùng địa chỉ: Xóm X, xã Y, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện (Bổ sung), bản tự khai, phiên đối thoại và tại phiên tòa Đ diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông L Thành L trình bày:

Ông Nông Văn Kh là chồng bà Ch (Đã chết ngày 06/9/2010) và bà Ch được bố mẹ để lại cho 6.792m² đất ở tại xóm X, xã Y, huyện H, Cao Bằng. Năm 2004 ông Nông Văn Kh đã tự ý chuyển nhượng cho ông Dương Minh T một phần diện tích đất là 634m² nằm trong thửa đất số 77, tờ bản đồ số 64; loại đất ở và đất vườn liền kề. Bà Ch không đồng ý cho ông Kh bán đất nên giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Quá trình làm thủ tục chuyển nhượng giữa ông Kh và ông T chỉ sử dụng GCNQSDĐ là bản phô tô nhưng việc chuyển nhượng vẫn được diễn ra và các thủ tục chuyển nhượng đã thực hiện xong. Để hoàn thiện thủ tục hồ sơ thì phải nộp GCNQSDĐ là bản gốc để các cơ quan chuyên môn chỉnh lý hồ sơ địa chính. Ngày 26/01/2005 bà Ch đã nộp GCNQSDĐ cho Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H (phụ trách trực tiếp là ông Lục Xuân Đ - Hiện nay công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng huyện H, Tỉnh Cao Bằng).

Ngày 23/3/2005 ông Luân Văn Kh đã nhận được giấy mời của phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H mời đến để ký hồ sơ chuyển nhượng đất và nhận lại GCNQSDĐ. Trong Giấy mời ghi rõ không được ủy quyền, sau đó ông Kh cũng nhận được giấy mời với nội dung trên một lần nữa nhưng do thời gian này ông Kh bị ốm nên không thể đến làm việc theo yêu cầu của Giấy mời được. Mặc dù các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Kh và ông T chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nhưng việc chuyển nhượng đã thực hiện xong, ông T đã nhận được GCNQSDĐ phân nhận chuyển nhượng.

Do không nhận được thông tin về việc trả lại GCNQSDĐ nên Năm 2009 ông Kh tiếp tục có đơn đến Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H để đề nghị nhận lại GCNQSDĐ nhưng không được phản hồi.

Ngày 06/9/2010 ông Kh chết, sau khi ông Kh chết bà Ch có làm đơn đề nghị Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H trả lại GCNQSDĐ cho gia đình nhưng không được giải quyết. Bà Ch có trực tiếp gặp ông Lục Xuân Đ nhiều lần để yêu cầu ông Đ trả lại GCNQSDĐ cho gia đình nhưng ông Đ cũng không trả.

Quá bức xúc trước sự việc trên ngày 20/5/2014, ông Luân Thành L đã làm đơn tố cáo việc làm của ông Đ đến chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện H, gia đình bà Ch đã phải đi lại nhiều lần để đến gặp UBND huyện H hỏi về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo nguyên nhân gì mà chưa được giải quyết dứt điểm. Đến ngày 11/8/2016 UBND huyện H ban hành quyết định số 1414/QĐ-UBND về việc thụ lý giải quyết tố cáo và thành lập đoàn xác minh, giải quyết đơn tố cáo của gia đình bà Ch.

Ngày 31/12/2016 Chủ tịch UBND huyện H ban hành kết luận nội dung tố cáo đến cuối tháng 01/2017 gia đình bà Ch nhận được thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 của UBND huyện H về kết quả giải quyết tố cáo. Gia đình bà Ch đồng ý với những nội dung trong bản thông báo này.

Từ khi ban hành thông báo trên, các nội dung trong bản thông báo không được thực hiện. UBND huyện H không đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện thông báo này, UBND huyện H chỉ ban hành thông báo còn kết quả có được thực hiện hay không thì không có trách nhiệm.

Việc ông Đ giữ GCNQSDĐ của gia đình bà Ch và việc UBND huyện H ban hành thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 mà không thực hiện đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Ch, gia đình bà Ch bị hạn chế các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Nay bà Ch đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng giải quyết:

1. Buộc Ủy ban nhân dân huyện H phải thực hiện theo đúng thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 do chính UBND huyện H ban hành.

2. Buộc Ông Lục Xuân Đ - Nguyên công chức phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H, nguyên công chức phòng Tài nguyên - Môi trường huyện H; Hiện nay công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng huyện H phải trả lại GCNQSDĐ cho gia đình bà Ch.

3. Trong trường hợp ông Đ không trả lại GCNQSDĐ cho gia đình bà Ch, bà Ch đề nghị UBND huyện H hủy GCNQSDĐ mang tên ông Luân Văn Kh và làm thủ tục cấp GCNQSDĐ mới cho gia đình bà Ch.

4. Yêu cầu hủy GCNQSDĐ số 324006 cấp ngày 10/8/2009 mang tên ông Dương Minh T vì chưa đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật, để thực hiện lại việc cấp GCNQSDĐ cho ông T theo đúng quy định của pháp luật.

5. Buộc bên có lỗi phải đền bù thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Ch.

** Người Đ diện theo ủy quyền của người Đ diện theo pháp luật của người bị kiện UBND huyện H, ông Đàm Thanh H trình bày:*

Ý kiến của UBND huyện đối với các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện như sau:

- Đối với yêu cầu buộc UBND huyện H phải thực hiện đúng thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 do Ủy ban nhân dân huyện H ban hành: Các biện pháp xử lý trong thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016, UBND huyện đang đơn đốc các phòng chuyên môn, cá nhân liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện. Việc ông L yêu cầu UBND huyện H phải thực hiện thông báo số 77/TB-UBND, UBND huyện H cũng nhất trí và thực tế ngày 02/7/2019 UBND huyện H cũng đã ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm, quy trình cấp GCNQSDĐ của ông Dương Minh T, thường trú tại Xóm A, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

** Người bị kiện, ông Lục Văn Đ trình bày:*

Xác nhận sự việc ngày 26/01/2005 bà Ch đến nộp GCNQSDĐ tại phòng nông nghiệp huyện H. Tại buổi làm việc ngày 26/01/2005, bà Ch không nhất trí việc ông Kh bán đất cho ông T, nên khi cơ quan chuyên môn yêu cầu nộp GCNQSDĐ bà Ch không nộp. Tuy nhiên sau khi thông qua kết luận nếu bà Ch không nộp GCNQSDĐ của ông Kh thì UBND huyện sẽ ra Quyết định thu hồi và hủy bỏ GCNQSDĐ của ông Kh, bà Ch thay đổi ý kiến và nộp lại GCNQSDĐ.

Buổi chiều ngày 26/01/2005 tiến hành giao đất ngoài thực địa, bà Ch nhất trí ký vào biên bản giao đất nhưng không nhất trí ký vào đơn xin đăng ký biến động đất đai, lý do chưa bàn bạc được với ông Kh.

Vì bà Ch chưa nhất trí việc bán đất của ông Kh nên hồ sơ chuyển nhượng đất đai chưa hoàn chỉnh. Sau đó phòng Nông nghiệp huyện gửi giấy mời ông Kh đến để làm rõ nguồn gốc đất đai lần 1 vào ngày 31/3/2005, lần 2 ngày 10/8/2005 nhưng ông Kh đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Luật đất đai 2003 về nghĩa vụ của người sử dụng đất, do gia đình không chấp hành nên ông Đ không trả lại GCNQSDĐ cho gia đình bà Ch.

Đối với kết luận giải quyết tố cáo số 76 ngày 31/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện H ông Đ không nhất trí, bởi từ tháng 01/2005 đến tháng 10/2014, qua rất nhiều lần thay đổi Chủ tịch huyện nhưng ông Đ không hề nhận được chỉ đạo hay văn bản nào về việc phải bàn giao hồ sơ cho ai. Ông Đ cũng đã 02 lần viết giải trình về vấn đề này nhưng lãnh đạo UBND huyện vẫn không đưa ra chỉ đạo cụ thể.

Hiện nay ông Đ vẫn đang giữ GCNQSDĐ của ông Kh, nay bà Ch yêu cầu trả lại ông Đ không nhất trí vì thủ tục mua bán giữa ông Kh và ông T chưa đầy đủ (do bà Ch chưa ký đơn xin đăng ký biến động đất đai). Do đó việc cấp GCNQSDĐ phần đất ông Kh chuyển nhượng cho ông T, bà Đạt cũng chưa đúng trình tự, thủ tục. Ngoài ra việc giao đất ngoài thực địa cũng chưa diễn ra trên thực tế mà chỉ thể hiện trên giấy tờ, chưa đo đất, chưa có xác nhận của các hộ giáp ranh. Ông Đ sẽ bàn giao lại toàn bộ hồ sơ về đất đai của gia đình bà Ch cho cơ quan chuyên môn khi UBND huyện H thực hiện thủ tục bàn giao theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Minh T, bà Trần Thúy Đ trình bày:*

Xác nhận việc vợ chồng ông T nhận chuyển nhượng với ông Luân Văn Kh thửa đất 77a, diện tích 634m², tờ bản đồ số 64, bản đồ địa chính xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng (địa chỉ: xóm A, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Giấy tờ chuyển nhượng lập ngày 28/7/2004 được hai bên chuyển nhượng ký và có UBND xã B xác nhận. Gia đình ông T cũng đã thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ.

Sau khi nộp hồ sơ chuyển nhượng đất cho Phòng tài nguyên môi trường huyện để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thì ông Lục Văn Đ hướng dẫn gia đình ông T phải làm hợp đồng chuyển nhượng theo quy định. Sau đó gia đình ông T và gia đình ông Kh đã lập Hợp đồng chuyển nhượng số 09/CN ngày 28/01/2005, hợp đồng đã được UBND xã B xác nhận ngày 15/8/2005. Đến ngày 10/8/2009, gia đình ông T mới được cấp GCNQSDĐ số H02205 đối với thửa đất trên.

Nay gia đình ông T không nhất trí với yêu cầu của bà Ch về việc hủy GCNQSDĐ vì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Kh và gia đình ông T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì thêm.

** Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Luật tổ tụng Hành chính về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật tố tụng Hành chính.

- Về Nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền:

Theo đơn khởi kiện, bà Thang Thị Ch khởi kiện về hành vi không thực hiện thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 của UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng; Về hành vi cất giữ GCNQSDĐ số 01121, do UBND huyện H cấp ngày 07/11/2000 mang tên Luân Văn Kh (xóm A, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) từ năm 2005 cho đến nay của Ông Lục Xuân Đ; Yêu cầu hủy GCNQSDĐ số 324006 cấp ngày 10/8/2009 mang tên ông Dương Minh T.

Căn cứ khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 xác định đây là Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 của UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 28/02/2017 ông Lục Văn Đ có đơn khiếu nại về nội dung kết luận số 76/KLTC-UBND ngày 31/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện H về Kết luận nội dung tố cáo của ông Lâm Thành L đối với ông Lục Xuân Đ. Ngày 31/5/2018 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số: 1150/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lục Văn Đ. Ngày 26/3/2019 bà Thang Thị Ch (ủy quyền cho Luân Văn Kh) đã có đơn khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn

còn và người khởi kiện có quyền khởi kiện.

- Tại phiên tòa người khởi kiện chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện Buộc UBND huyện H phải thực hiện Thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện H, không yêu cầu Tòa phải xem xét giải quyết các yêu cầu khác trong đơn khởi kiện, khi UBND huyện H thực hiện đúng nội dung thông báo số 77/TB-UBND thì những yêu cầu khác cũng sẽ được giải quyết. Do vậy trong vụ án này người bị kiện chỉ còn là UBND huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bà Thang Thị Ch đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc Ông Lục Xuân Đ - Nguyên công chức phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H, nguyên công chức phòng Tài nguyên - Môi trường huyện H; Hiện nay công tác tại Trung tâm phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng huyện H phải trả lại GCNQSDĐ cho gia đình bà Ch.

2. Trong trường hợp ông Đ không trả lại GCNQSDĐ, đề nghị UBND huyện H hủy GCNQSDĐ mang tên ông Luân Văn Kh và làm thủ tục cấp GCNQSDĐ mới cho gia đình bà Ch.

3. Yêu cầu hủy GCNQSDĐ số 324006 cấp ngày 10/8/2009 mang tên ông Dương Minh T vì chưa đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật, để thực hiện lại việc GCNQSDĐ cho ông T theo đúng quy định của pháp luật.

4. Buộc bên có lỗi phải đền bù thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Ch.

Xét việc rút các yêu cầu khởi kiện trên của người khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét đối với những yêu cầu này.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện về hành vi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật:

Ngày 20/5/2014 gia đình bà Ch đã làm đơn tố cáo việc ông Lục Văn Đ không trả GCNQSDĐ cho gia đình bà Ch đến chủ tịch UBND huyện H.

Ngày 11/8/2016 UBND huyện H ban hành quyết định số 1414/QĐ-UBND về việc thụ lý giải quyết tố cáo và thành lập đoàn xác minh, giải quyết đơn tố cáo của gia đình bà Ch.

Ngày 31/12/2016 UBND huyện H ban hành kết luận nội dung tố cáo số 76/KLTC-UBND. Cùng ngày UBND huyện H ban hành thông báo số 77/TB-UBND gửi cho gia đình bà Thang Thị Ch.

Từ khi ban hành thông báo UBND huyện H không thực hiện nhiệm vụ, công

vụ cụ thể: Không đôn đốc, chỉ đạo, giám sát các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc các cơ quan chuyên môn có tổ chức thực hiện hay không, thực hiện đến đâu cũng không có kiểm tra, giám sát, không yêu cầu các cơ quan chuyên môn phải báo cáo quá trình thực hiện và kết quả thực hiện. Về quy trình cấp GCNQSDĐ cho ông Dương Minh T cũng chưa được thẩm tra xác minh. Sau khi bị kiện UBND huyện H mới ban hành Quyết định số 1535/QĐ-UBND về việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm, quy trình cấp GCNQSDĐ của ông Dương Minh T, thường trú tại Xóm A, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng và hiện nay chưa có kết quả. Do vậy không có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét việc cấp GCNQSDĐ của ông Dương Minh T đã đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật hay không.

Tại phiên Tòa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện H được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo thông báo số 77/TB-UBND cũng xác nhận chưa thực hiện và chưa báo cáo quá trình thực hiện cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo thông báo số 77/TB-UBND cho Chủ tịch UBND huyện.

Như vậy thông báo số 77/TB-UBND của UBND huyện H tuy được ban hành nhưng chưa được thực hiện. Hành vi của UBND huyện H về việc không kịp thời thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Thang Thị Ch. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thang Thị Ch.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; Điều 116, Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thang Thị Ch.

2. Buộc UBND huyện H phải chấm dứt Hành vi không thực hiện các biện pháp xử lý theo Thông báo số 77/TB-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Bà Thang Thị Ch được hoàn lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0000038 ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

- Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Khánh